

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /GPMT-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh về việc thông qua các nội dung do Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng và hồ sơ Báo cáo kèm theo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy sản xuất phân bón NPK đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra ngày 12/12/2024 (kèm theo các Công văn: số 01/2025/CV-PH ngày 02/3/2025 và số 03/2025/CV-PH ngày 15/4/2025 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Tờ trình số 190/TTr-SNNMT ngày 29/4/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng, địa chỉ tại Khu phố 4, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất phân bón NPK” tại Khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất phân bón NPK.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số: 4400329124, đăng ký lần đầu ngày 15/7/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 15/5/2024 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

1.4. Mã số thuế: 4400329124.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất phân bón.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 14.929,5 m²

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C theo quy định Luật Đầu tư công, thuộc nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Công suất: 8.400 tấn sản phẩm/năm (loại hình phối trộn), trong đó:

+ Sản phẩm phân bón 01 màu: 2.772 tấn/năm.

+ Sản phẩm phân bón 03 màu: 5.628 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương khi xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 05 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, UBND thị xã Đông Hòa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. *he*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH SX&TM Phi Hùng;
- Các sở: NNMT, XD, TC, CT;
- Ban quản lý KKT Phú Yên;
- UBND thị xã Đông Hòa;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT, Phg, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *thay*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **37** /GPMT-UBND
ngày **19** tháng **5** năm **2025** của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải từ lò sấy 4,5 tấn/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Xả thải sau hệ thống xử lý khí thải lò sấy qua ống khói; tọa độ (hệ tọa độ VN2000, múi chiều 3⁰): X=1433316, Y= 591420.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 4.500 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Liên tục (24/24h).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, hệ số K_p=1,0 K_v = 1,2), như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Bụi	mg/Nm ³	240	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục (theo khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	SO ₂	mg/Nm ³	600		
3	CO	mg/Nm ³	1.200		
4	NO _x	mg/Nm ³	1.020		
5	NH ₃	mg/Nm ³	60		
6	H ₂ S	mg/Nm ³	9		

Ghi chú: Khuyến khích thực hiện quan trắc định kỳ bụi, khí thải nêu tại Bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý khí thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ lò sấy được thu gom và đưa về hệ thống xử lý khí thải. Sơ đồ hệ thống thu gom khí thải lò sấy như sau:

Khí thải → Ống dẫn → Quạt hút → Hệ thống xử lý khí thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

* Hệ thống xử lý khí thải lò sấy:

Nhà máy sử dụng 01 lò sấy dùng để sấy nguyên liệu vào mùa mưa.

- Sơ đồ quy trình công nghệ:

Khí thải → Quạt hút → Bể chứa nước (Tháp hấp phụ than hoạt tính) → Ống khói (cao 12m) → Đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 1,0 Kv = 1,2)

- Công suất thiết kế: 4,5 tấn/h.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ), cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Thu gom triệt để lượng bụi phát sinh trong khuôn viên nhà máy và có phương án xử lý đạt hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại điểm 2.2.2 Mục 2.2 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 37 /GPMT-UBND
 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng chủ yếu dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ. Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh trong quá trình hoạt động bao gồm: nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sản xuất, bao bì thải; than hoạt tính từ hệ thống xử lý khí thải và lượng tro cùi đốt. Khối lượng phát sinh 260 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Phát sinh từ hoạt động của công nhân viên gồm: Thực phẩm, thức ăn thừa, rau, củ, quả, bao ni lông... Khối lượng phát sinh 09 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom chứa trong các thùng chuyên dùng có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại và được đặt trong nhà kho lưu chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa: Công ty bố trí nhà kho lưu chứa CTNH, diện tích 20 m², định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng theo thu gom và xử lý đúng theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

- Nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển được thu gom, đưa trở lại kho chứa để tái sử dụng cho hoạt động sản xuất.

- Đối với các loại bao bì hư hỏng, thùng carton hỏng, bao bì chứa nguyên liệu không sử dụng được được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Đối với lượng tro sẽ trộn với phân để bón cây trồng trong khuôn viên Cơ sở.

- Đối với than hoạt tính từ hệ thống xử lý khí thải được thu gom và lưu chứa tạm thời tại kho chứa diện tích 20 m², định kỳ hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng sẽ được thu gom và bán cho các đơn vị phế liệu. Chất thải có nguồn gốc thực phẩm thu gom làm thức ăn gia súc và gia cầm. Chất thải còn lại được thu gom và được đơn vị thu gom rác địa phương thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **37** /GPMT-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Yên)

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phi Hùng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.
- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Công khai giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan theo quy định.
- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành./.